

Số: 1209 /QĐ-UBND

Giang Thành, ngày 25 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất đối với ông (bà) Ngô Văn O và Mai Thị Yêm để thực hiện Công trình đường dây 110kV Tịnh Biên – Hà Tiên trên địa bàn huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BNTMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành quy chế phối hợp trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang;*





Căn cứ Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-TNMT ngày 25 tháng 7 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi 21,8m<sup>2</sup> đất, loại đất trồng cây hàng năm (trồng lúa), thuộc một phần thửa đất số 624, thuộc tờ bản đồ số 05, tại ấp Mỏi, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang của ông (bà) Ngô Văn O sinh năm 1968 và Mai Thị Yêm sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ 7, ấp Ba Xoài, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Lý do thu hồi đất: Thực hiện Công trình đường dây 110kV Tịnh Biên – Hà Tiên trên địa bàn huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vị trí ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 205-2024, do Công ty TNHH Đầu Tư Đo Đạc Đông Dương lập ngày 19/07/2024 kèm theo.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) Ngô Văn O và Mai Thị Yêm. Trường hợp ông (bà) Ngô Văn O và Mai Thị Yêm không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, tại ấp Áp Mỏi, xã Vĩnh Phú theo quy định.

2. Văn phòng HĐND-UBND huyện có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

3. Giao Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú quản lý chặt chẽ diện tích đất đã thu hồi; phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình theo quy định.

### Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ph*

Nơi nhận: *hữ*

- Như Điều 3;
- Thanh tra huyện;
- Phòng TNMT;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Mến

XÃ VĨNH PHÚ  
MẪNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH SỐ: .....- 2024  
HỆ TỌA ĐỘ VN-2000, ÁP MỚI, TỜ SỐ 05, MỘT PHẦN THỪA 624 (GCN)

TỈNH KIÊN GIANG HUYỆN GIANG THÀNH

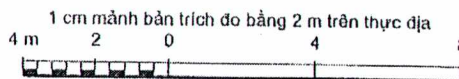
TĐ .....- 2024

| 529<br>1161<br>541                                          | 247                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 260       | 280                          | 529<br>295<br>1161<br>541         |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------|-----------------------------------|--|--|--|------|--------|--|----------|---|---|---|------------|-----------|------------------------------|---|------------|-----------|---|------------|-----------|---|------------|-----------|---|------------|-----------|--|-------------------------------------------------------------|--|--|--|-------------|--------------------|-----|-----|-----|------------|
| 540                                                         | <p>- Dự án: Đường dây 110kV Tịnh Biên - Hà Tiên, trên địa bàn huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang</p> <p>- Chủ sử dụng đất: Ngô Văn O và Mai Thị Yên</p> <div><p>Giáp đất còn lại</p><p>4 1</p><p>Giáp đất còn lại</p><p>LUC 624<br/>21,8</p><p>3 2</p><p>Giáp đất còn lại</p></div> <table><tr><th colspan="4">Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa</th></tr><tr><th rowspan="2">Điểm</th><th colspan="2">Tọa độ</th><th rowspan="2">Cạnh (m)</th></tr><tr><th>X</th><th>Y</th></tr><tr><td>1</td><td>1161533,86</td><td>529264,83</td><td rowspan="4">5,20<br/>4,20<br/>5,20<br/>4,20</td></tr><tr><td>2</td><td>1161528,66</td><td>529264,84</td></tr><tr><td>3</td><td>1161528,64</td><td>529260,64</td></tr><tr><td>4</td><td>1161533,84</td><td>529260,63</td></tr><tr><td>1</td><td>1161533,86</td><td>529264,83</td><td></td></tr><tr><td colspan="4">Hệ tọa độ VN-2000<br/>Kinh tuyến trực 104° 30', múi chiều 3°</td><td>1161<br/>521</td></tr><tr><td>529<br/>1161<br/>521</td><td>247</td><td>260</td><td>280</td><td>529<br/>295</td></tr></table> |           |                              | Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa |  |  |  | Điểm | Tọa độ |  | Cạnh (m) | X | Y | 1 | 1161533,86 | 529264,83 | 5,20<br>4,20<br>5,20<br>4,20 | 2 | 1161528,66 | 529264,84 | 3 | 1161528,64 | 529260,64 | 4 | 1161533,84 | 529260,63 | 1 | 1161533,86 | 529264,83 |  | Hệ tọa độ VN-2000<br>Kinh tuyến trực 104° 30', múi chiều 3° |  |  |  | 1161<br>521 | 529<br>1161<br>521 | 247 | 260 | 280 | 529<br>295 |
| Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |                              |                                   |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
| Điểm                                                        | Tọa độ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           | Cạnh (m)                     |                                   |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
|                                                             | X                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Y         |                              |                                   |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
| 1                                                           | 1161533,86                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 529264,83 | 5,20<br>4,20<br>5,20<br>4,20 |                                   |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
| 2                                                           | 1161528,66                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 529264,84 |                              |                                   |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
| 3                                                           | 1161528,64                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 529260,64 |                              |                                   |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
| 4                                                           | 1161533,84                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 529260,63 |                              |                                   |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
| 1                                                           | 1161533,86                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 529264,83 |                              |                                   |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
| Hệ tọa độ VN-2000<br>Kinh tuyến trực 104° 30', múi chiều 3° |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |                              | 1161<br>521                       |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |
| 529<br>1161<br>521                                          | 247                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 260       | 280                          | 529<br>295                        |  |  |  |      |        |  |          |   |   |   |            |           |                              |   |            |           |   |            |           |   |            |           |   |            |           |  |                                                             |  |  |  |             |                    |     |     |     |            |

Ngày 19 tháng 7 năm 2024  
Người đo vẽ

Ngày 19 tháng 7 năm 2024  
Người kiểm tra

TỶ LỆ: 1:200



Nguyễn Văn Thương

Lê Văn Quốc Sử

Duyệt Ngày 19 tháng 7 năm 2024  
CTY TNHH ĐẦU TƯ ĐO ĐẠC ĐÔNG DƯƠNG  
CÔNG TÁC KIỂM ĐỐC  
TỈNH KIÊN GIANG  
ĐÔNG DƯƠNG  
Đường Thị Tiết Mười